

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **1235/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 17/8/2020

v/v Ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh Mai

2. Ông Trần Văn Cảnh

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Long Tiên Nhật

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Cao Hoàng Thắng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2020 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai vụ án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, thụ lý số 355/2015/TLST-HNGĐ ngày 14/8/2015 về việc “Ly hôn”

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3888/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 31/7/2020 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Thái Thụy Tuyết M**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 57/2K ấp M 3, xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông **Takashi S**, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 2-30 Yamanote cho Beppu City Oita Japan.

Bà Thái Thụy Tuyết M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện ngày 23/7/2015, bản tự khai, nguyên đơn ông Thái Thụy Tuyết M trình bày:

Sau thời gian quen biết bà Thái Thụy Tuyết M đã tiến tới hôn nhân với ông Takashi S trên tinh thần tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 3117, quyển số 11 ngày 09/10/2006 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2006

Do bất đồng về quan điểm trong cuộc sống và văn hóa giữa hai nước, bà M và ông Takashi S đã xảy ra mâu thuẫn. Năm 2009 ông Takashi S quay về Nhật Bản và từ đó đến nay hai bên không còn liên lạc với nhau nữa.

Nay bà Thái Thụy Tuyết M có đơn tại Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu được ly hôn với ông Takashi S

Về con chung: Bà Thái Thụy Tuyết M khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về tài sản chung và con chung: Bà Thái Thụy Tuyết M khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngày 05/8/2020, bà Thái Thụy Tuyết M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Ông Takashi S đã được Tòa án triệu tập họp lệ hòa giải, xét xử nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu: Thẩm phán và Hội đồng xét xử từ khi thụ lý hồ sơ đến khi xét xử sơ thẩm đã tiến hành thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật, thành phần tham gia phiên tòa theo đúng giấy triệu tập của Tòa án. Ông Takashi S hiện đang cư trú tại Nhật Bản nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh thụ lý, giải quyết vụ kiện là đúng thẩm quyền.

Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tiến hành ủy thác tư pháp 02 lần, triệu tập ông Takashi S, nhưng vắng mặt bị đơn nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt đương sự.

Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định pháp luật chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

XÉT THẤY:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về thủ tục tố tụng:

Tranh chấp giữa bà Thái Thụy Tuyết M đối với ông Takashi S là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại Khoản 1 Điều 28, Khoản 3 Điều 35, Khoản 3 Điều 37, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Do ông Takashi S đang ở Nhật Bản, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện thủ tục ủy thác tư pháp hợp lệ qua con đường ngoại giao vào các ngày 26/4/2016 và ngày 23/8/2019, Bộ Tư pháp đã có thông báo số 4744/BTP-PLQT ngày 13/10/2016 và 1221/BTP-PLQT ngày 21/5/2020 về việc thực hiện ủy thác tư pháp cho ông Takashi S. Ông Takashi S đã trực tiếp nhận văn bản ủy thác và không có ý kiến trả lời nên đây là trường hợp vụ án không tiến hành hòa giải được và Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Takashi S là

phù hợp với quy định tại Điều 207, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Ngày 05/8/2020, bà Thái Thụy Tuyết M có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án.

2. Về yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử có nhận định như sau:

- Về hôn nhân: Xét bà Thái Thụy Tuyết M khai tự nguyện kết hôn với ông Takashi S vào năm 2006, theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 3117, quyển số 11 ngày 09/10/2006 do Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 27/7/2006 là phù hợp Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam, do đó được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ và tờ khai của đương sự thì sau khi kết hôn bà Thái Thụy Tuyết M và ông Takashi S sống xa cách nhau, chỉ sống chung và liên lạc với nhau trong khoảng thời gian đầu mới kết hôn. Năm 2010, ông Takashi S trở về Nhật Bản và không quay trở lại Việt Nam nữa, hai bên đã không còn liên lạc, hỏi thăm nhau. Xét: Khả năng đoàn tụ giữa bà Thái Thụy Tuyết M và ông Takashi S khó khăn, tình trạng hôn nhân đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, việc bà Thái Thụy Tuyết M xin ly hôn với ông Takashi S để ổn định cuộc sống là có căn cứ phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình Việt Nam năm 2014, nên được chấp nhận.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: bà Thái Thụy Tuyết M tự khai không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

3. Về án phí: bà Thái Thụy Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về chi phí ủy thác tư pháp: Do Cơ quan có thẩm quyền của Nhật Bản không thu chi phí thực tế ủy thác tư pháp nên bà Thái Thụy Tuyết M được hoàn trả tiền tạm ứng chi phí thực tế ủy thác tư pháp đã nộp tại cơ quan thi hành án

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 37, Khoản 4 Điều 147, Khoản 1 Điều 207, Điều 227, Khoản 1 Điều 273, Điều 469 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015

Áp dụng Khoản 1 Điều 51, Khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 81, 84, 110, 123 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Thông tư liên tịch số 15/2011/TTLT-BTP-BNG-TANDTC ngày 15/9/2011 hướng dẫn áp dụng một số quy định về tương trợ tư pháp trong lĩnh vực dân sự của Luật tương trợ tư pháp;

Áp dụng Pháp lệnh Án phí, Lệ phí Tòa án năm 2009; cùng các điều luật đã viện dẫn;

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thụy Tuyết M .

1. Về hôn nhân: bà Thái Thụy Tuyết M được ly hôn với ông Takashi S

2. Về con chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: bà Thái Thụy Tuyết M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) được trừ hết vào tạm ứng án phí bà Thái Thụy Tuyết M đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số AG/2010/09071 ngày 13/8/2015 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Về chi phí thực hiện ủy thác tư pháp: Hoàn trả lại cho bà Thái Thụy Tuyết M 3.000.000 (Ba triệu) đồng tiền tạm ứng chi phí thực hiện ủy thác tư pháp theo phiếu thu biên lai số AA/2019/0024252 ngày 19/8/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án. Ông Takashi S có quyền kháng cáo trong hạn 01 tháng kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thảo thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- VKSND Thành phố Hồ Chí Minh;
- Cục thi hành án dân sự TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Minh Hiếu